

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

## **BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT**

### **QUỸ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ MB CAPITAL (MBVF)**

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ số 10/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/04/2014

Quỹ đầu tư dạng mở

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Ông : NGUYỄN THỊ NGỌC

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB

Địa chỉ : Tầng 12, Tòa nhà số 12 Cát Linh, P. Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3726 2808 Fax : (84.24) 3726 2810

Email : [mbvf@mbcapital.com.vn](mailto:mbvf@mbcapital.com.vn)

Website : [www.mbcapital.com.vn](http://www.mbcapital.com.vn)

# MỤC LỤC

|  | Trang     |
|--|-----------|
| <b>I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ MBVF.....</b>                                 | <b>3</b>  |
| 1. Các thông tin chung:.....   | 3         |
| 2. Các mục tiêu, chính sách và phương pháp lựa chọn đầu tư:.....                   | 3         |
| <b>II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....</b>                                  | <b>5</b>  |
| 1. Cổ đông Công ty quản lý quỹ .....   | 5         |
| 2. Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo MB Capital .....                               | 5         |
| <b>III. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ.....</b>  | <b>6</b>  |
| <b>IV. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN.....</b>                             | <b>8</b>  |
| 1. Ngân hàng Giám sát.....   | 8         |
| 2. Công ty Kiểm toán.....  | 8         |
| 3. Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ.....   | 8         |
| 3.1 Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital).....                             | 8         |
| 3.2 Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS).....                                      | 8         |
| 3.3 Công ty cổ phần Chứng khoán Nhật Bản (JSI).....                                | 9         |
| 3.4 Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc)..... | 9         |
| 3.5 Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt (VDSC).....                              | 9         |
| 3.6 Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công (TCSC) .....                            | 9         |
| <b>V. HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ .....</b>  | <b>9</b>  |
| 1. Giao dịch chứng chỉ Quỹ.....  | 9         |
| 2. Thuế, Phí, Giá dịch vụ và Lệ Phí.....   | 12        |
| 3. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....                                     | 15        |
| <b>VI. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ.....</b>                                      | <b>15</b> |
| 1. Rủi ro thị trường.....  | 15        |
| 2. Rủi ro lãi suất.....  | 16        |
| 3. Rủi ro lạm phát.....  | 16        |
| 4. Rủi ro thanh khoản.....   | 16        |
| 5. Rủi ro pháp lý.....   | 16        |
| 6. Rủi ro tín nhiệm.....   | 16        |
| 7. Rủi ro xung đột lợi ích.....  | 17        |
| 8. Rủi ro thanh toán.....  | 17        |
| <b>VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO .....</b>   | <b>17</b> |
| <b>VIII. QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ.....</b>   | <b>17</b> |
| <b>IX. CAM KẾT .....</b>   | <b>18</b> |

## I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ MBVF

### 1. Các thông tin chung:

- Tên gọi đầy đủ : **QUỸ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ MB CAPITAL**
- Tên gọi tắt : **MBVF**
- Tính chất của quỹ : Quỹ mở
- Loại hình quỹ : Quỹ cổ phiếu
- Phân bổ tài sản : dự kiến đầu tư 90% giá trị tài sản quỹ vào cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.
- Vốn khi thành lập : 54.423.600.000 (Năm mươi tư tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm nghìn).
- Đăng ký mua tối thiểu : 50.000 đồng
- Số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản: không áp dụng
- Đối tượng đầu tư : là các cá nhân, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài
- Giao dịch mua bán : hàng ngày
- Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi: theo thông báo tại website của công ty quản lý quỹ
- Đại lý phân phối:
  - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital)
  - Công ty CP Chứng khoán MB (MBS)
  - Công ty CP Chứng khoán Nhật Bản (JSI)
  - Công ty CP Fincorp
- Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- Công ty kiểm toán: Do đại hội nhà đầu tư quyết định.

### 2. Các mục tiêu, chính sách và phương pháp lựa chọn đầu tư:

#### 2.1 Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu chính của Quỹ MBVF là đầu tư trung và dài hạn vào các doanh nghiệp nhằm đạt hiệu quả đầu tư tối ưu từ cổ tức và sự tăng giá gắn liền với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

#### 2.2 Chiến lược đầu tư:

Để đạt được mục tiêu đã đề ra, Quỹ MBVF sẽ sử dụng mô hình & chiến lược đầu tư giá trị, theo đó:

- ✓ Quỹ sẽ nhắm tới các doanh nghiệp được niêm yết trên sàn, có chính sách và có khả năng chi trả cổ tức tốt, có thị giá thấp hơn nhiều so với giá trị định giá theo các mô hình định lượng cơ bản;
- ✓ Quỹ hướng tới việc phân bổ danh mục với mục tiêu tối ưu hóa tỷ suất cổ tức kỳ vọng trên thị giá của toàn danh mục;

- ✓ Quỹ cũng hướng tới việc quản lý theo cơ chế minh bạch và chủ động, thông qua việc xây dựng hệ thống tiêu chí giới hạn của riêng mình và các hoạt động đánh giá định kỳ, chủ động của Hội đồng đầu tư.

### 2.3 Cơ cấu đầu tư

Với chiến lược đầu tư giá trị, cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề của Quỹ sẽ thay đổi theo thời gian tùy vào những biến động và cơ hội xuất hiện trên thị trường.

Dự kiến lĩnh vực đầu tư của MBVF sẽ tập trung vào những ngành nghề sau (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này) với tỷ trọng phân bổ theo các nhóm ngành không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ. Các ngành nghề bao gồm:

- Ngân hàng - Dịch vụ tài chính
- Hàng tiêu dùng
- Thực phẩm - Nước giải khát
- Bảo hiểm
- Vật liệu - Khai khoáng
- Hàng hóa công nghiệp
- Cơ sở hạ tầng - Bất động sản
- Dược phẩm
- Tiện ích công cộng
- Vận tải
- Năng lượng
- Dịch vụ
- Bán lẻ
- Dệt may - Thiết bị phụ tùng

### 2.4 Phương pháp lựa chọn đầu tư

- a. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương: Áp dụng phương pháp tiếp cận từ trên xuống (Top Down Approach) theo đó việc phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá toàn diện về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tính thanh khoản của các kỳ hạn.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ trình danh sách và hạn mức đầu tư (nếu có) tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng để Ban đại diện Quỹ xem xét phê duyệt nguyên tắc thực hiện hoạt động đầu tư.

- b. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là cổ phiếu:

Quỹ đầu tư MBVF lựa chọn phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc chủ đạo trong việc ra các quyết định đầu tư. Công ty quản lý quỹ sẽ áp dụng phương pháp thẩm định đầu tư “từ dưới lên” (bottom up approach) trong phân tích cổ phiếu. Theo đó, Quỹ sẽ tiến hành thẩm định theo trình tự 1) mô hình kinh doanh, loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp, lợi nhuận trong dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng của dòng tiền, và chất lượng của đội ngũ lãnh đạo; 2) tình hình chung của ngành bao gồm tình hình cạnh tranh, thị phần, tiềm năng tăng trưởng của ngành; 3) những thay đổi của các chỉ báo kinh tế và chu kỳ kinh tế, những ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tiền tệ lên tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, lạm phát... Khi các cổ phiếu đã được lựa chọn đầu tư, quỹ sẽ tiếp tục tích cực theo dõi và năng động trong quản lý danh mục với mục tiêu quản trị rủi ro và gia tăng khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư.

c. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là trái phiếu doanh nghiệp:

Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của tổ chức phát hành căn cứ trên tình hình tài chính, lịch sử tín dụng, tài sản đảm bảo và phương án sử dụng vốn tốt.

d. Phương pháp lựa chọn đầu tư với các tài sản đầu tư khác:

Đối với chứng chỉ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đánh giá chiến lược đầu tư, danh mục đầu tư và hiệu quả của Quỹ, công ty quản lý quỹ để quyết định đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ.

## II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công ty : **Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB**

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007

Trụ sở chính : Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84. 24) 3726 2808 Fax: (84. 24) 3726 2810.

Văn phòng đại diện : Tầng 5, tòa nhà MB Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM

Thời hạn hoạt động : 50 năm

Vốn điều lệ : 323.795.000.000 (Ba trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng)

### 1. Cổ đông Công ty quản lý quỹ

(a) *Cổ đông sáng lập*

- **Ngân hàng TMCP Quân Đội**
- **Ông Phan Phương Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB Capital**

(b) *Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ*

- **Ngân hàng TMCP Quân Đội**
- **Ngân hàng TMCP Bắc Á**

### 2. Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo MB Capital

**Bà Nguyễn Thị Ngọc**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Ngọc là một trong những thành viên gia nhập MB từ những ngày đầu thành lập, trải qua nhiều lĩnh vực công tác quan trọng tại MB từ quản lý

dự án đầu tư, phụ trách công tác kế hoạch, pháp chế và là người lãnh đạo Văn phòng HĐQT MB - Cơ quan chuyên môn của HĐQT MB. Hiện Bà Ngọc đang là Thành viên HĐQT MB và đóng góp tích cực giúp hoạt động quản trị công ty của MB tiên tiến, tiệm cận với thông lệ quốc tế. Bà Ngọc được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị MB Capital từ tháng 11/2015. Bà Ngọc tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Đại học California Miramar, Cử nhân luật Đại học Luật Hà Nội.

**Ông Phan Phương Anh**

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Phan Anh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán và Đầu tư tại Việt Nam, và là một trong những thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ đầu tư MB. Trước khi thành lập MB Capital, ông Phan Anh từng nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại Ngân hàng Quân đội như: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Giám đốc Khối Ngân quỹ và Ngoại hối, Thành viên Ủy ban ALCO. Dưới sự điều hành của ông, MB Capital đã trở thành một trong những công ty quản lý quỹ năng động nhất tại Việt Nam.

Ông Phan Anh có bằng Thạc sỹ chuyên ngành Ngân hàng và Tài chính của trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam).

**Bà Nguyễn Thị Như Trang**

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Như Trang hiện đang là Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ của MB với hơn 17 năm gắn bó với MB. Bà Trang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thanh toán quốc tế và quản lý kinh doanh vốn. Bà Trang được bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng Quản trị MB Capital từ tháng 11 năm 2015.

Bà Trang tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Trung tâm Pháp Việt về Đào tạo quản lý (CFVG).

**III. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

**Ông Lê Văn Bé**

Chủ tịch Ban đại diện

Ông Lê Văn Bé là một trong những sáng lập viên của Ngân hàng Quân đội (MB) và nguyên là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Ngân hàng. Ông cũng nguyên là Chủ tịch HĐQT của MB Capital từ năm 2006 đến năm 2012. Với hơn 30

năm kinh nghiệm và am hiểu sâu sắc lĩnh vực tài chính ngân hàng và đầu tư tại Việt Nam, ông Bé đã góp công lớn trong việc xây dựng MB trở thành một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam.

**Ông Lương Văn Trung**

Luật sư

Công ty Lexcomm Vietnam LLC  
Thành viên Ban đại diện

Ông Lương Văn Trung có hơn 20 năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn luật và quản lý quỹ đầu tư. Ông Trung từng là Luật sư Thành viên và là Luật sư Điều hành của Bross & Partners, Văn phòng chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Pháp lý công ty British America Tobacco (Vietnam), Luật sư và Giám đốc phụ trách tuân thủ công ty Manulife Vietnam và Công ty Quản lý Quỹ Manulife Vietnam, Giám đốc Điều hành kiêm Trưởng Đại diện và Giám đốc Pháp lý của Công ty Quản lý Quỹ Saigon Asset Management (SAM). Từ 04/2016 đến nay, ông Trung là Luật sư Thành viên của Công ty Luật Lexcomm Vietnam LLC.

Ông Lương Văn Trung tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Pháp luật kinh tế năm 1998, và trường College of Law (nay là University of Law, Vương quốc Anh) chuyên ngành Luật năm 2005.

**Bà Lê Hoàng Yến**

Trưởng phòng phụ trách vốn và nguồn vốn- Công ty NTT Việt Nam

Thành viên Ban đại diện

Bà Lê Hoàng Yến có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, tài chính. Bà Lê Hoàng Yến đã từng có thời gian làm việc tại ngân hàng VP bank và công tác tại phòng Tài chính, Kế toán và phòng Treasury của Ngân hàng ING (Hà Lan). Bà Yến hiện đang phụ trách vốn và nguồn vốn tại Công ty NTT Việt Nam (là một công ty thuộc tập đoàn NTT của Nhật Bản). Bà Yến đã trở thành thành viên của Hiệp hội kế toán Anh (ACCA) vào tháng 3 năm 2012.

**Bà Đào Thùy Dương**

Phó Phòng đầu tư công ty Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas

Thành viên Ban đại diện

Bà Đào Thùy Dương có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng. Bà Dương hiện đang là Trưởng bộ phận đầu tư công ty Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas. Trước đó, bà Dương từng làm việc cho KPMG và Ngân hàng Quân đội (MB). Bà Đào Thùy Dương tốt nghiệp đại học La Trobe , chuyên ngành Phân tích tài chính

## IV. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

### 1. Ngân hàng Giám sát

- Tên ngân hàng: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH
- Giấy phép thành lập: Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười hai (12) ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: Số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
- Địa chỉ: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: +84 24 39411840 Fax: +84 24 39411847
- Lĩnh vực hoạt động chính: Hoạt động trung gian tiền tệ

Các điều kiện và điều khoản có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Ngân hàng Giám sát cho Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital được thể hiện chi tiết tại “Hợp đồng Giám sát”.

### 2. Công ty Kiểm toán

Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội nhà đầu tư quyết định. Trong trường hợp Đại hội nhà đầu tư ủy quyền, Ban đại diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề xuất của Công ty quản lý quỹ.

### 3. Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ

Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ bao gồm:

#### 3.1 Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital)

- Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Website: [www.mbcapital.com.vn](http://www.mbcapital.com.vn)
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của MB Capital:

##### **MB Capital – Trụ sở chính**

Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội  
Tel: (84.24) 3726 2808

#### 3.2 Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

- Trụ sở chính: Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của MBS bao gồm:

**Trụ sở chính:** Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.24) 3726 2754

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:** Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower,  
259 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (84.28) 3920 3388



### 3.3 Công ty cổ phần Chứng khoán Nhật Bản (JSI)

- Trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Website: [www.japan-sec.vn](http://www.japan-sec.vn)
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của JSI:  
**JSI – Trụ sở chính**  
Tầng 14, Tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.24) 3791 1818

### 3.4 Công ty cổ phần Fincorp

- Trụ sở chính: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Website: [www.fmarket.vn](http://www.fmarket.vn)
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Fincorp bao gồm:  
**Trụ sở chính:** 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 1900 571 299

## V. HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ

### 1. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

- **Thời gian giao dịch chứng chỉ quỹ:** hàng ngày
- **Ngày giao dịch (Ngày T):** Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ định kỳ là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định pháp luật.
- **Giá mua:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ cộng với (+) giá dịch vụ phát hành
- **Giá bán:** bằng Giá trị tài sản ròng /đơn vị quỹ trừ (-) giá dịch vụ mua lại (nếu có)
- **Giá trị của lệnh mua tối thiểu** : 50.000 đồng
- **Số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản:** không áp dụng
- **Thời gian chốt giao dịch:** 14h30 ngày giao dịch liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) (ngày T-1 là ngày giao dịch gần nhất của ngày giao dịch T).
- **Thời hạn xác nhận giao dịch:** Đại lý phân phối gửi thông báo xác nhận cho nhà đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao dịch nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.
- **Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư:** Thời hạn thanh toán trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
- **Phương thức giao dịch:** Nhà đầu tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và cung cấp các thông tin nhận biết nhà đầu tư theo yêu cầu của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Nhà

đầu tư mở tài khoản đứng tên chủ sở hữu là nhà đầu tư (tài khoản của nhà đầu tư) khi giao dịch qua đại lý phân phối.

### 1.1 Lệnh mua chứng chỉ quỹ

Việc thực hiện lệnh mua của nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- Nhà đầu tư phải có tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ trước khi đặt lệnh mua. Việc đăng ký mở tài khoản được thực hiện tại các Đại lý Phân phối
- Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký mua, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận nhà đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh:

- ✓ Giá trị giao dịch đăng ký của nhà đầu tư không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu là: năm mươi nghìn đồng.
- ✓ Số tiền trên tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ (giấy chuyển tiền) phải khớp với giá trị giao dịch đăng ký trên phiếu đặt lệnh mua, phí chuyển khoản do nhà đầu tư chịu.
- ✓ Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản. Nhà đầu tư thanh toán giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản đứng tên nhà đầu tư. Nhà đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản “góp vốn mua cổ phần” hợp pháp của mình để đăng ký mua chứng chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.

- Số lượng chứng chỉ Quỹ được phân phối:

$$\text{Tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành}(\%))$$

-----  
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày giao dịch

- Số lượng đơn vị Quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Xác nhận giao dịch: được Đại lý phân phối chuyển tới nhà đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo. Xác nhận giao dịch mua cũng đồng thời xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng đơn vị quỹ nhà đầu tư mua được.
- Lệnh mua của nhà đầu tư không hợp lệ trong các trường hợp sau:
  - ✓ Đến 14h30 ngày giao dịch liền trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ đã chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc Quỹ không nhận được tiền;
  - ✓ Tiền mua chứng chỉ quỹ nộp bằng tiền mặt hoặc do bên thứ ba không phải là người được ủy quyền chuyển khoản đến tài khoản của Quỹ;
  - ✓ Trong trường hợp lệnh mua của nhà đầu tư không hợp lệ, tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản chuyển đến, phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.
  - ✓ Trong trường hợp tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch hoặc lệnh mua không hợp lệ, số tiền chênh lệch (giữa số tiền thanh toán và số tiền

đăng ký mua) sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng của nhà đầu tư đăng ký trên phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Phí chuyển tiền sẽ do nhà đầu tư chịu.

### **1.2 Lệnh bán chứng chỉ quỹ**

Việc thực hiện lệnh bán của nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán.
- Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Số lượng đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán toàn bộ số chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ hoặc một phần nhưng phải đảm bảo không làm cho số lượng chứng chỉ Quỹ sau lệnh bán thấp hơn số lượng chứng chỉ Quỹ bán tối thiểu.
- Nhà đầu tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại sau khi khấu trừ các khoản thuế theo Luật hiện hành và phí chuyển tiền.
- Giá trị thanh toán mua lại = số lượng chứng chỉ Quỹ đăng ký bán hợp lệ \* Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ - Giá dịch vụ mua lại.
- Xác nhận giao dịch: được Đại lý phân phối chuyển tới nhà đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.
- Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ: thời hạn thanh toán trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

### **1.3 Lệnh chuyển đổi:**

- Nhà đầu tư có thể chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ chứng chỉ quỹ giữa các Quỹ mở do cùng công ty quản lý quỹ quản lý.
- Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật các quy định liên quan đến loại giao dịch này trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và tại các đại lý phân phối.

### **1.4 Hủy lệnh giao dịch, mua lại một phần**

Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:
  - a. Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
  - b. Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch; hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:

- a. Tính thanh khoản của thị trường thấp;
- b. Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của sở giao dịch chứng khoán; hoặc
  - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp thực hiện một phần hợp lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại điểm này, Công ty Quản lý Quỹ được quyền áp dụng nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

Đối với trường hợp quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm này, Công ty Quản lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa ba mươi (30) ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.

### ***1.5 Tạm dừng giao dịch***

Công ty Quản lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng.
- Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán).
- Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết .

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ thông báo cho Nhà đầu tư tùy thuộc vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

## **2. Thuế, Phí, Giá dịch vụ và Lệ Phí**

### ***2.1 Thông tin về các mức phí, giá dịch vụ của Nhà đầu tư***

- a. **Giá dịch vụ phát hành:** là số tiền dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành tối đa bằng năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.
- b. **Giá dịch vụ mua lại:** là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ cho quỹ và được khấu trừ khi quỹ thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Giá dịch vụ mua lại được căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá dịch vụ mua lại tối đa bằng ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.
- c. **Giá dịch vụ chuyển đổi:** là số tiền nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ được tính trên giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ chuyển đổi thực hiện được. Nhà đầu tư không phải trả giá dịch vụ mua lại và giá dịch vụ phát

hành khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ chuyển đổi tối đa bằng ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

- d. Các loại Giá dịch vụ quy định tại mục 2.1- a, b, c sẽ được công bố cụ thể trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối. Ngân hàng lưu ký, giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối theo chỉ thị thanh toán của Công ty Quản lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại lý phân phối được tính bởi tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại lý phân phối được ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.
- e. Ngoại trừ các khoản phí/giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và công bố tại bản cáo bạch, nhà đầu tư không phải trả bất kỳ các khoản phí nào khác cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức được ủy quyền, đại lý phân phối khi giao dịch chứng chỉ quỹ.
- f. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại điểm a, b, c mục này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

## **2.2 Thông tin về các mức phí, giá dịch vụ mà Quỹ phải trả**

### **a. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:**

- Giá dịch vụ quản lý là 1,5%/ một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính và trích lập cho các kỳ định giá trong tháng.
- Giá dịch vụ quản lý được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ quản lý} = 1,5\% * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$$

### **b. Giá dịch vụ giám sát và Giá dịch vụ lưu ký**

Giá dịch vụ giám sát và giá dịch vụ lưu ký được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng lưu ký, giám sát để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ giám sát và lưu ký được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị Tài sản Ròng tại ngày trước ngày định giá.

Giá dịch vụ giám sát là 0,02%/năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ. Tối thiểu là 5 triệu đồng mỗi/ tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

Giá dịch vụ lưu ký là 0,05%/năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ. Tối thiểu là 15 triệu đồng mỗi/ tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ lưu ký/giám sát} = \text{Mức giá áp dụng} * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$$

Mức Giá dịch vụ lưu ký và giám sát sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.

Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...

Giá dịch vụ lưu ký xử lý giao dịch: 150.000 đồng/1 giao dịch/1 mã chứng khoán/1 ngày.

### **c. Giá dịch vụ quản trị quỹ**

Giá dịch vụ quản trị quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá.

Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03%/năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và được thanh toán hàng tháng. Tối thiểu là 15 triệu đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ = Mức giá áp dụng \* Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá \* Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Mức giá tối thiểu trong tháng sẽ được áp dụng cho quỹ nếu mức giá phải trả theo giá trị tài sản ròng trong tháng ít hơn mức giá tối thiểu đã thống nhất.

### **g. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng**

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm giá dịch vụ cố định hàng tháng là mười triệu đồng/ một tháng; giá dịch vụ giao dịch đối với giao dịch từ số 401 trở đi trong ngày giao dịch bằng 0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ. Chi phí thiết lập, duy trì thông tin, giá dịch vụ kết nối, giá dịch vụ cung cấp thông tin giao dịch, thông tin nhà đầu tư, giá dịch vụ thực hiện quyền được miễn. Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các số tiền khác như giá dịch vụ gửi thư cho nhà đầu tư, giá dịch vụ cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác.

### **h. Các loại phí khác**

- i. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.*
- ii. Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ.*
- iii. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.*
- iv. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.*
- v. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.*
- vi. Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.*
- vii. Thuế đánh trên các phí và các loại lệ phí khác:*

Quỹ sẽ thanh toán các khoản Giá dịch vụ quản lý cho Công ty Quản lý Quỹ; Giá dịch vụ giám sát, Giá dịch vụ lưu ký cho Ngân hàng Giám sát; Giá dịch vụ quản trị quỹ cho tổ chức cung cấp dịch vụ khác và các khoản thuế và phí (nếu có) liên quan đến việc thanh toán các loại giá dịch vụ, phí nêu trên, kể cả thuế giá trị gia tăng và phí ngân hàng.

### 3. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý Quỹ phải thông báo đến Nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.

- Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
- Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

## VI. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được bất kỳ một sự cam kết bảo lãnh bởi một tổ chức nào, cũng như không có bất kỳ sự cam kết chắc chắn nào từ công ty quản lý quỹ rằng quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Do đó, các nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc thật kỹ những yếu tố rủi ro của quỹ, cùng với các thông tin được đề cập trong Bản cáo bạch này. Phải thừa nhận rằng, Công ty quản lý quỹ đã tối thiểu hóa rủi ro bằng một danh mục đầu tư đa dạng, nhưng vẫn có những rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ sau đây:

### 1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này không thể hạn chế bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, đe dọa tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó gây ra sự biến động của toàn thị trường chứng khoán, không loại trừ bất kỳ công cụ đầu tư nào.

## 2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất, xuất phát từ cung cầu tiền tệ cùng nhiều yếu tố vĩ mô khác, dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu, các công cụ nợ; cũng như ảnh hưởng gián tiếp đến giá các cổ phiếu đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó làm thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

## 3. Rủi ro lạm phát

Một điều lý tưởng trong hoạt động của Quỹ đầu tư là đem lại lợi nhuận vượt quá tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Quỹ MBVF là quỹ đầu tư chủ động, lựa chọn đánh giá các công ty có tiềm năng phát triển trung và dài hạn, từ đó tạo ra lợi suất vượt trội so với lạm phát.

## 4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro thanh khoản đối với tài sản đầu tư của quỹ và rủi ro thanh khoản đối với chứng chỉ quỹ.

Đối với tài sản đầu tư của quỹ, quỹ MBVF luôn ưu tiên lựa chọn các loại chứng khoán có tính thanh khoản cao, dễ dàng thay đổi cơ cấu đầu tư phù hợp với tình hình thị trường trong từng giai đoạn hoặc chuyển đổi thành tiền mặt để thanh toán giao dịch cho Nhà đầu tư.

Đối với chứng chỉ quỹ, quỹ MBVF là quỹ mở, giao dịch hàng ngày, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư dễ dàng tham gia đầu tư vào Quỹ và rút khoản đầu tư từ Quỹ tại các kỳ giao dịch. Tuy nhiên, số lượng mà chứng chỉ quỹ mà Quỹ có thể mua lại vào ngày giao dịch vẫn tuân theo một số hạn chế theo quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ.

## 5. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

Tuy nhiên, Luật Chứng khoán (sửa đổi) số 54/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn đã và sắp được ban hành sẽ tạo dựng một khung pháp lý ổn định và hoàn thiện hơn cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư và quản lý quỹ, phù hợp với điều kiện phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam và tiếp cận chuẩn mực thông lệ quốc tế.

Ngoài ra, rủi ro pháp lý của Quỹ cũng sẽ được giảm thiểu do Quỹ dự kiến sẽ thuê các công ty luật có uy tín để tư vấn pháp lý cho các hoạt động của Quỹ.

## 6. Rủi ro tín nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín



nhiệm, hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

## 7. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

## 8. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là những rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Khi thực hiện mua trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, gửi tiền... MB Capital thực hiện xếp hạng tín dụng, xin phê duyệt từ Ban đại diện Quỹ, phân tích, đánh giá các hoạt động kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp, phương án bảo lãnh, có tài sản đảm bảo ...

*Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.*

## VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Việc công bố thông tin thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:
  - Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối; hoặc
  - Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- Công ty Quản lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản cáo bạch, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật.
- Các tài liệu quy định tại khoản 3 Phần này phải được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty Quản lý Quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử.

## VIII. QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Các yêu cầu hỗ trợ của Nhà đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công ty Cổ phần lý quỹ MB hoặc các đại lý phân phối trong giờ làm việc.

MB Capital sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà đầu tư qua số điện thoại (024) 3726 2808 (Ext 17/32) hoặc gửi email tới địa chỉ: [mbvf@mbcapital.com.vn](mailto:mbvf@mbcapital.com.vn).

## **IX. CAM KẾT**

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.